TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2020/QĐST - HNGĐ	*Y, ngày 09 tháng 7 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 1974 .

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vàocác điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị B anh Đ có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 10/09/1992; cháu Nguyễn Thị N sinh ngày 27/10/1995 và cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 10/10/2005. Cháu N và cháu N hiện đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, Chị B anh Đ thống nhất thỏa

thuận để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Tuấn A. Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị B chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0004281 ngày 18/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y; hoàn trả chị Trần Thị B 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Anh